

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST  
Ngày: 06-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Thúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tuấn Lam;

Bà Lê Kim Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Êm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

\* **Lê Minh T**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987; Nơi sinh: tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: ấp V, xã Đ, huyện Ph, tỉnh A; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Văn Th; sinh năm: 1968 (sống) và bà Ngô Thị X, sinh năm: 1966 (sống); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Phan Minh H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (Có mặt).

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

1/ Trần Sĩ M, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

2/ Cù Văn Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (có mặt).

3/ Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt).

4/ Dương Thị N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/01/2021, anh Phan Minh H cùng với Cù Văn Đ và Trần Sĩ M tổ chức uống bia tại ao cá của Đ thuộc ấp L, xã Th, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Một lúc sau Lê Minh T đến vào uống bia chung, do có mâu thuẫn trước giữa T và H nên hai bên tiếp tục cự cãi, thấy vậy M bỏ về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì Đ và H về, lúc này T gọi H lại, Đ bỏ về luôn. Khi H quay lại thì T dùng tay phải câu cổ quật ngã H té xuống đất (bờ hẻm) bất tỉnh, sau đó H tỉnh lại gọi điện thoại cho Đạo đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80, ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Chấn thương cột sống cổ C3-C4 gây: Tổn thương tỷ đang phục hồi gần như hoàn toàn; tổn thương không hoàn toàn rễ thần kinh C6; thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSHN, ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Minh T bồi thường cho bị hại Phan Minh H 40.000.00 đồng như bị cáo và bị hại thỏa thuận tại phiên tòa. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho bị cáo 01 (một) cái áo thun màu đỏ, ngắn tay, trên ngực trái của áo có logo nhãn hiệu “GNENCHY”, sau lưng có logo nhãn hiệu “GIVENCHY” và chữ “GIVEN” và có 3 chữ cái bị mờ (đã qua sử dụng). Về tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Bị hại Phan Minh H đã thỏa thuận với bị cáo mức bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi phạm tội, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Hồng Ngự, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, việc lấy lời khai hay trình bày của bị cáo đều tự nguyện, không bị ép cung hay nhục hình nên hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa như: biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai... Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vì giữa bị cáo và H có mâu thuẫn trước nên khi cự cãi nhau và tất cả đã bỏ về thì bị cáo dùng tay phải câu cổ quật ngã H té xuống đất (bờ hẻm) làm H bất tỉnh, theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ thương tích của anh H là 17% (mười bảy phần trăm) tại thời điểm giám định.

[3] Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác, cụ thể là sức khỏe của anh H mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tính mạng và sức khỏe của con người là tài sản vô giá được pháp luật bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bất cứ một ai. Những người có hành vi xâm phạm trái phép đến sức khỏe của người khác, tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo, chỉ một động tác quật ngã anh H rồi bỏ đi, mặc kệ hậu quả xảy ra như thế nào. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo thi hành một hình phạt nhất định phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, không biết chữ nên am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần chú ý đến nhân thân của bị cáo để có mức án tương ứng.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Minh T: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Minh T: Không có.

[10] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù là có phần nặng hơn so với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét để xét xử cho phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phan Minh H và bị cáo đã thỏa thuận với nhau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng nên chấp nhận sự thỏa thuận này là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái áo thun màu đỏ, ngắn tay, trên ngực trái của áo có logo nhãn hiệu “GNEENCHY”, sau lưng có logo nhãn hiệu “GIVENCHY” và chữ “GIVEN” và có 3 chữ cái bị mờ (đã qua sử dụng), Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì đây không phải là vật chứng để gây nên tội phạm và bị cáo yêu cầu được nhận lại nên chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134, Điều 47, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
3. Về vật chứng:  
Trả lại cho bị cáo 01 (một) cái áo thun màu đỏ, ngắn tay, trên ngực trái

của áo có logo nhãn hiệu “GNENCHY”, sau lưng có logo nhãn hiệu “GIVENCHY” và chữ “GIVEN” và có 3 chữ cái bị mờ (đã qua sử dụng).

Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Minh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phan Minh H tất cả các thiệt hại với số tiền 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Thúc**